

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** P.Chờ E204
Môn thi: Kỹ năng nói **Ca thi:** 13h00 **Ngày thi:** 17/05/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	Đỗ Thanh	An	12/9/1987			
2	TA0002	Nguyễn Trường	An	16/3/1999			
3	TA0003	Bùi Hoài	Anh	21/07/2000			
4	TA0004	Đào Bá Tuấn	Anh	23/11/1993			
5	TA0005	Lâm Đức	Anh	15/9/2000			
6	TA0006	Lê Đức	Anh	25/1/2000			
7	TA0007	Lưu Thị Vân	Anh	8/5/2000			
8	TA0008	Nguyễn Hoàng	Anh	31/1/2000			
9	TA0009	Nguyễn Mai	Anh	1/12/2000			
10	TA0010	Nguyễn Tuấn	Anh	19/8/2000			
11	TA0011	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	26/3/1999			
12	TA0012	Phạm Việt Quốc	Anh	7/12/2000			
13	TA0013	Trần Ngọc Thế	Anh	21/4/2000			
14	TA0014	Lê Ngọc	Ánh	14/11/2000			
15	TA0015	Bùi Danh	Bảo	9/8/1999			
16	TA0016	Phạm Văn Thành	Cao	1/7/2000			
17	TA0017	Nguyễn Thị Minh	Châm	15/1/2000			
18	TA0018	Vũ Thị Minh	Chi	25/5/2000			
19	TA0019	Lê Huy Việt	Chiến	26/09/1999			
20	TA0020	Phạm Minh	Chiêu	21/10/1999			
21	TA0021	Đặng Thành	Công	6/9/1999			
22	TA0022	Đặng Tuấn	Cường	8/12/1999			
23	TA0023	Lê Việt	Cường	1/6/1999			
24	TA0024	Lương Văn	Cường	21/11/1999			

25	TA0025	Lương Việt	Cường	15/6/1999			
26	TA0026	Nguyễn Công	Cường	6/1/2000			
27	TA0027	Nguyễn Hữu	Cường	22/2/1998			
28	TA0028	Nguyễn Văn	Cường	18/11/1999			
29	TA0029	Nguyễn Đình	Đại	24/11/1999			
30	TA0030	Hoàng Sỹ	Đạo	16/9/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)